



HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG

NHIỆT MIỆNG PV

**Thông báo ngay cho bác sỹ hoặc dược sỹ những tác dụng không mong muốn
gặp phải khi sử dụng thuốc**

Đọc kỹ hướng dẫn sử dụng trước khi dùng

Để xa tầm tay trẻ em

Thuốc bán theo đơn

1. Thành phần: Công thức cho 1 viên:

Cao đặc hỗn hợp	533,0 mg
(tương đương 2730 mg dược liệu, bao gồm:	
Hoàng bá (<i>Cortex Phellodendri</i>)	430,0 mg
Hoàng cầm (<i>Radix Scutellariae</i>)	430,0 mg
Bạch thược (<i>Radix Paeoniae lactiflorae</i>)	170,0 mg
Hoàng liên (<i>Rhizoma Coptidis</i>)	170,0 mg
Thạch cao (<i>Gypsum fibrosum</i>)	170,0 mg
Tế tân (<i>Herba Asari</i>)	170,0 mg
Cam thảo (<i>Radix Glycyrrhizae</i>)	170,0 mg
Tri mẫu (<i>Rhizoma Anemarrhenae</i>)	170,0 mg
Huyền sâm (<i>Radix Scrophulariae</i>)	170,0 mg
Sinh địa (<i>Radix Rhemanninae glutinosae</i>)	170,0 mg
Mẫu đơn bì (<i>Cortex Paeoniae suffruticosae</i>)	170,0 mg
Quạ lâu nhân (<i>Semen Trichosanthis</i>)	170,0 mg
Liên kiều (<i>Fructus Forsythiae suspensae</i>)	170,0 mg
Tá dược: Talc, calci carbonat, PVP K30, nipagin, nipazol, Mg stearat, đường trắng, tinh bột sắn, Paten blue, Quinolein yellow lake, parafin rắn vừa đủ 1 viên	

2. Dạng bào chế: Viên nén bao đường

3. Quy cách đóng gói: Hộp 1 lọ 60 viên nén bao đường; Hộp 1 lọ 100 viên nén bao đường;
Hộp 3 vỉ x 10 viên nén bao đường, Hộp 5 vỉ x 10 viên nén bao đường kèm 1 tờ hướng
dẫn sử dụng

4. Tác dụng:

- Thanh nhiệt, giải độc, chống viêm, tiêu sưng.

5. Chỉ định điều trị:

- Điều trị các trường hợp viêm loét miệng lưỡi(nhiệt miệng), miệng môi sưng đau, đau nhức răng, chảy máu chân răng, sưng lợi, viêm họng, hôi miệng.

6. Liều lượng và cách dùng:

- Người lớn: mỗi lần uống 3 viên, ngày uống 3 lần. Uống sau bữa ăn.
- Trẻ em dưới 12 tuổi: mỗi lần uống 2 viên, ngày uống 3 lần. Uống sau bữa ăn.

7. Tác dụng phụ:

- Chưa có báo cáo

Thông báo cho bác sĩ những tác dụng không mong muốn gặp phải khi sử dụng thuốc.

8. Quá liều và xử trí:

- Bỏ qua liều quên. Dùng liều tiếp theo, không được gấp đôi liều dùng ở lần uống tiếp sau liều bị bỏ quên.
- Bệnh nhân dùng quá liều, nếu có triệu chứng bất thường cần đến bệnh viện để được theo dõi.

9. Tương tác thuốc:

- Chưa có báo cáo

10. Chống chỉ định:

- Mẫn cảm với bất cứ thành phần nào của thuốc.
- Phụ nữ có thai, người dương hư thể hàn, tỷ vị hư hàn.

11. Sử dụng thuốc cho phụ nữ có thai và cho con bú:

- Không dùng thuốc cho phụ nữ có thai
- Thuốc dùng được cho phụ nữ cho con bú

12. Sử dụng thuốc khi lái xe và vận hành máy móc:

- Thuốc dùng được khi đang lái xe và vận hành máy móc.

13. Bảo quản:

- Nơi khô, nhiệt độ không quá 30⁰ C, tránh ánh sáng.

14. Hạn dùng: 36 tháng kể từ ngày sản xuất

15. Tiêu chuẩn: Tiêu chuẩn cơ sở (TCCS)

16. Nhà sản xuất và phân phối:

Công ty cổ phần Dược Phúc Vinh

Lô CN4-6.2 Khu công nghiệp Thạch Thất – Quốc Oai, xã Phùng Xá,
huyện Thạch Thất, thành phố Hà Nội.

Điện thoại: 024.35596583